

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025**

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh tổ chức thực hiện kiểm tra học kỳ 2, năm học 2024 – 2025, như sau:

A. PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA:

KHỐI 10, 11: kiểm tra tập trung giữa kỳ 6 môn học:

- Các lớp tự nhiên (A1 – A6): VĂN (90’), TOÁN (90’), ANH (45’), LÝ (45’), HÓA (45’), SINH (45’).
- Các lớp xã hội (A7 – A10): VĂN (90’), TOÁN (90’), ANH (45’), SỬ (45’), ĐỊA (45’), GDKTPL (45’).

KHỐI 12 thi tập trung 02 môn gồm Toán (90’), Văn (120’).

B. LỊCH KIỂM TRA – ĐỀ KIỂM TRA:

I. LỊCH KIỂM TRA CÁC MÔN TẬP TRUNG:

- **K.10, K11:36** phòng thi (3 buổi sáng)
- **K12: 18** phòng thi (1 chiều, 1 sáng)

Ngày	Buổi	Môn thi	Hình thức	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	Thu bài
06/5/2025 THỨ 3	Sáng	Ngữ văn 10,11	Tự luận	90 phút	7g35	7g40	9g10
06/5/2025 THỨ 3	Chiều	Ngữ văn 12	Tự luận	120 phút	14g15	14g20	16g20
07/5/2025 THỨ 4	Sáng	Toán 10, 11	Trắc nghiệm	90 phút	7g35	7g40	9g10
		Tiếng Anh 10, 11	Trắc nghiệm	45 phút	9g40	9g45	10g30
08/5/2025 THỨ 5	Sáng	Toán 12	Trắc nghiệm	90 phút	7g35	7g40	9g10
09/5/2025 THỨ 6	Sáng	Lý (A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	7g35	7g40	8g25
		Sử (A7,8,9,10)					
		Hóa (A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	8g35	8g40	9g25
		Địa (A7,8,9,10)					
		Sinh (A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	9g55	10g00	10g45
		KTPL(A7,8,9,10)					

II. LỊCH KIỂM TRA CÁC MÔN KHÔNG TẬP TRUNG:

Kiểm tra không tập trung: Các môn còn lại.

GVBM cho học sinh kiểm tra tại lớp và bắt đầu từ ngày **14/4/2025 đến ngày 25/4/2025**. Tổ trưởng chuyên môn thống nhất hình thức kiểm tra, báo cáo BGH và chịu trách nhiệm duyệt đề, ma

trận, đáp án và nộp cho chuyên môn. *(để kiểm tra, đáp án, bài kiểm tra sau khi kết thúc kỳ kiểm tra để lưu trữ theo quy định trong thời gian 1 năm)*

III. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 2:

1) **Đề kiểm tra và đáp án của các khối lớp (các môn kiểm tra tập trung):** Tổ trưởng/ tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm, tổng hợp, ký duyệt và nộp cho BGH 02 đề, **hạn chót vào chiều thứ sáu ngày 18/4/2025** (gồm 02 bộ đề đã in ra có chữ ký Tổ trưởng và file dữ liệu đề thi - đáp án).

2) Yêu cầu:

❖ **Đề kiểm tra học kỳ 2: nội dung chương trình tính đến hết tuần CM 30**, thực hiện theo cấu trúc chung, đảm bảo tính bao quát kiến thức, thực hiện theo hướng mở nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

Thực hiện theo cấu trúc dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Đề kiểm tra phải đảm bảo tính chính xác, khoa học và bảo mật tuyệt đối. Quy định tỷ lệ các mức: **40% Mức 1** (*Nhận biết, nhắc lại được kiến thức đã học*); **30% Mức 2** (*Hiểu kiến thức, KN đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân*); **20% Mức 3** (*Biết vận dụng kiến thức, KN đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống*) và **10% Mức 4** (*Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt*)

Lưu ý: Kỹ năng Speaking, Listening – Môn Tiếng Anh 10, 11 giao cho tổ chuyên môn thực hiện 1 tuần trước khi thi tập trung.

❖ Đối với môn tự luận:

Ngữ Văn 12 (120 phút) - Ngữ Văn 10-11 (90 phút)

Yêu cầu đề: bám sát chuẩn cấu trúc đề thi của Bộ và nội dung thống nhất đề cương ôn thi học kỳ 2 của tổ.

❖ Chi tiết ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK2 các môn tập trung (kiểm tra trắc nghiệm)

TT	MÔN KT	Thời gian	Số lượng câu hỏi		
			Phần 1	Phần 2	Phần 3
1	Toán	90'	12 câu x 0.25= 3.0đ (Mức 1: 6; Mức 2: 4; Mức 3: 2; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = 4.0đ (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	6 x 0.5 = 3.0đ (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1; Mức 4: 0)
2	Lý 10, 11	45'	18 câu x 0.25= 4.5đ (Mức 1: 10; Mức 2: 6; Mức 3: 2; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = 4.0đ (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	6 x 0.25= 1.5đ (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1; Mức 4: 0)
3	Hóa 10, 11	45'	18 câu x 0.25= 4.5đ (Mức 1: 10; Mức 2: 6; Mức 3: 2; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = 4.0đ (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	6 x 0.25= 1.5đ (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1; Mức 4: 0)
4	Sinh 10,11	45'	18 câu x 0.25= 4.5đ (Mức 1: 10; Mức 2: 6; Mức 3: 2; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = 4.0đ (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	6 x 0.25= 1.5đ (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1; Mức 4: 0)
5	Sử 10, 11	45'	24 câu x 0.25= 6.0đ (Mức 1: 14; Mức 2: 6; Mức 3: 4; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = 4.0đ (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	không
6	Địa 10, 11	45'	18 câu x 0.25= 4.5đ (Mức 1: 10; Mức 2: 6; Mức 3: 2; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = 4.0đ (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	6 x 0.25= 1.5đ (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1; Mức 4: 0)
7	KT PL 10, 11	45'	24 câu x 0.25= 6.0đ (Mức 1: 14; Mức 2: 6; Mức 3: 4; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = 4.0đ (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	Không
8	TIẾNG ANH 10-11	45'	30 câu x 0.2= 6.0 đ (Mức 1: 16; Mức 2: 10; Mức 3: 4; Mức 4: 0)	Speaking: kiểm tra tại lớp: 2.0đ	Listening: kiểm tra tại lớp: 2.0đ

Phần 1:

- Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

Phần 2: (đề nghị các tổ thực hiện đúng theo qui định)

- Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai. Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Phần 3:

- Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình. Với môn Toán, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm, còn các môn khác được 0,25 điểm.

* Lưu ý:

- Các môn thi tập trung (trắc nghiệm) học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm, chấm bằng máy quét.

- Xây dựng đề kiểm tra học kỳ 2 theo cấu trúc chung của Bộ GDĐT, đúng ma trận đã thống nhất ở tổ CM

3) Tổ khảo thí: bắt đầu làm việc từ **thứ hai 21/4/2025**(có danh sách đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra học kỳ 2, năm học 2024 – 2025 của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh, trong quá trình thực hiện sẽ được bổ sung, điều chỉnh theo hướng dẫn chung của ngành.

Nơi nhận:

- Phòng QLGD, Phòng KT&CDS (b/c)
- Các Tổ trưởng chuyên môn
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Tuyết Loan